TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 150/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm N 2, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm N 2, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Dương Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:*

Về nuôi con: Chị N, anh V thỏa thuận: Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Thảo M, sinh ngày 07/01/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn chị N có quyền yêu cầu đối với anh V về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị N, anh V đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị N, anh V đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Hai bên đương sự đều thỏa thuận việc chị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000860 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- UBND xã Ú;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung